

Chợ ở Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn

Lê Quang Cần¹

¹ Trường Trung học phổ thông Nam Hà, Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

Email: lequang@yahoo.com.vn

Nhận ngày 1 tháng 8 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Tóm tắt: Sài Gòn - Gia Định hình thành và phát triển đến nay đã hơn ba trăm năm. Xuyên suốt thời Nguyễn, các thế hệ cha ông ta đã xây dựng Sài Gòn - Gia Định từ vùng đất lầy lội, ao tù nước đọng, hoang vu trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội lớn nhất Nam Bộ. Nơi đây có điều kiện tự nhiên thuận lợi, sớm trở thành điểm dừng chân, khai khẩn đầu tiên của lưu dân người Việt và người Hoa trong tiến trình mở nước về phương Nam. Chính quyền phong kiến thời Nguyễn đã xây dựng và xác lập chủ quyền vùng đất Sài Gòn - Gia Định nói riêng, cả Nam Bộ nói chung vào lãnh thổ nước ta. Khi dân cư nơi này ngày một đông đúc, hệ thống chợ dần sinh lần lượt ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu. Số lượng chợ ở Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn tăng dần theo sự phát triển kinh tế và dân cư. Sự hình thành và phát triển hệ thống chợ Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nơi đây ở những giai đoạn lịch sử về sau.

Từ khóa: Hệ thống chợ, Sài Gòn - Gia Định, thời Nguyễn.

Abstract: Saigon - Gia Dinh has been developed for more than three hundred years since its establishment. Under the Nguyen dynasty, Vietnamese generations were building the area from a swampy and wild place into the largest political, economic, cultural, social center of Nam Bo (the Cochinchina). Given favorable natural conditions, the place soon became the destination for Vietnamese finding new homes and Chinese who fled the Qing dynasty. As the population was growing, markets were appearing too, to meet the demand. The number of markets in Saigon - Gia Dinh under the Nguyen rule was gradually increased in line with the economic development and population growth. The formation and development of the system of markets in the area helped boost the local socio-economic development even in later periods.

Keywords: MarkSystem of markets, Saigon - Gia Dinh, Nguyen dynasty.

1. Mở đầu

Vùng đất Sài Gòn - Gia Định từ thế kỷ I đến thế kỷ VI là lãnh thổ của quốc gia cổ

Phù Nam. Sau khi Phù Nam suy vong, vùng đất này đặt dưới sự kiểm soát của Chân Lạp (Campuchia). Tuy nhiên, do Chân Lạp đất rộng, người thưa nên vùng đất Sài Gòn -

Gia Định vẫn trong tình trạng hoang vắng. Người Việt với bản năng sinh tồn mạnh mẽ đã mở rộng địa bàn cư trú từ hạ lưu sông Hồng, đến hạ lưu sông Đồng Nai, sông Cửu Long [9, tr.18]. Đến thế kỷ XVI, lưu dân Việt đã từng bước định cư ở vùng đất Sài Gòn - Gia Định, Đồng Nai. Nhằm thực hiện chiến lược mở rộng lãnh thổ từ Sài Gòn - Gia Định xuống đồng bằng sông Cửu Long, năm 1620 chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Nguyễn Phúc Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp Chey Chetta II. Sau cuộc hôn nhân này, sự bang giao giữa hai chính quyền Chúa Nguyễn và Chân Lạp ngày một nồng ấm, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu dân Việt, người Hoa tiến hành khai khẩn đất đai, lập làng, dựng chợ buôn bán, xây dựng quê hương mới ở vùng Sài Gòn - Gia Định. Hệ thống chợ nơi này ra đời gắn liền quy luật cung cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa vùng Sài Gòn - Gia Định. Bài viết này giới thiệu khái quát sự hình thành và vai trò của chợ ở Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn (1698 - 1945).

2. Sự hình thành

Để tạo cơ sở pháp lý sự hiện diện của lưu dân Việt ở Sài Gòn - Gia Định, chính quyền Chúa Nguyễn đã khôn khéo yêu cầu triều đình Campuchia thừa nhận sự quản lý hành chính nơi đây với việc đặt sở thu thuế hàng hóa tại Sài Gòn. Vì vậy, năm 1623 một sứ bộ của chúa Nguyễn đến Oudong yêu cầu được lập cơ sở ở Prey Kô (tức Sài Gòn ngày nay) và được đặt ở đây một sở thu thuế hàng hóa. Vua Chey Chetta II chấp nhận yêu cầu đó. Triều đình Thuận Hóa khuyến khích người Việt di cư đến đất ấy làm ăn. Như vậy, sau sự kiện chúa Nguyễn

đặt sở thu thuế tại Sài Gòn, công cuộc di dân từ Bắc vào Sài Gòn - Gia Định đã có sự bảo trợ, động viên, khuyến khích từ Nhà nước. Sài Gòn - Gia Định trở thành miền đất hứa cho các thế hệ lưu dân Việt đến định cư, lập làng, dựng chợ xây dựng quê hương mới. Thành phần lưu dân Việt đến nơi này khá đa dạng. Ngoài nông dân nghèo, xiêu tán, “trong lớp người Việt đến đây còn phải kể đến những người trốn tránh binh dịch, những tù nhân bị lưu đày, những thầy lang, thầy đồ nghèo... kể cả những người vốn đã giàu nhưng vẫn muốn tìm nơi đất mới để mở rộng công việc làm ăn” [7, tr.42]. Phương thức di cư từ Bắc vào Sài Gòn - Gia Định của lưu dân Việt được tiến hành bằng hai cách: “Một là, họ tự động và đi lẻ tẻ, hoặc cả gia đình, hoặc người khỏe mạnh đi trước, rồi đón gia đình đến sau, hoặc mấy người, mấy gia đình kết lại thành nhóm cùng đi với nhau. Hai là, họ tham gia vào các đợt di dân khẩn hoang do Nhà nước (triều Nguyễn) đứng ra tổ chức và bảo trợ” [7, tr.42]. Vì vậy, “lưu dân Việt Nam tới Sài Gòn khá sớm, có lẽ đồng thời hoặc sớm hơn các điểm khác ở miền Nam Đông Dương. Buổi đầu họ tới đây với phương thức khẩn hoang lập ấp. Nhưng sau, vị trí có nhiều thuận lợi, Sài Gòn do bàn tay xây dựng của chính lưu dân Việt Nam trở thành thủ phủ và phố chợ quan trọng không kém Ayuthia hay Nam Vang, thậm chí có phần hơn, từ Trung, Bắc vào Nam (Đồng Nai, Mê Kông) đi về tiện lợi mau mắn, vận tải lương thực dễ dàng, người ra đi gắn bó với bao nhiêu người còn ở lại, cho nên người Việt vào Nam đông hơn người Việt đi Chân Lạp và Xiêm là lẽ tự nhiên” [2, tr.214]. Địa hình Sài Gòn - Gia Định có hệ thống sông ngòi, kênh rạch khá chằng chịt, thuận lợi

cho giao thông đường thủy. Phần lớn các làng ở Sài Gòn - Gia Định xưa hình thành chủ yếu ven sông, kênh rạch. Chợ ở Sài Gòn - Gia Định hình thành và phát triển chủ yếu ven sông, rạch (như chợ Bến Thành, chợ Thị Nghè, chợ Lớn, chợ Cần Giờ, chợ Nhà Bè, chợ Bến Sỏi, chợ Thủ Đức, chợ Thủ Thiêm...).

Do sự nỗ lực của lưu dân Việt và người Hoa, của cộng đồng dân cư địa phương, sự bảo trợ của chính quyền chúa Nguyễn, nên trong khoảng thời gian ngắn, vùng đất Sài Gòn - Gia Định trở nên trù phú về kinh tế, đông đúc về dân cư. Sài Gòn - Gia Định nhanh chóng trở thành một trong những trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế nổi tiếng. Với bản chất cần cù, chịu thương, chịu khó, thông minh, sáng tạo, những lưu dân Việt khắc phục mọi khó khăn, gian khổ (“dưới sông sâu lội, trên rừng cọt um”). Khi chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược xứ Đồng Nai nhằm ổn định dân tình, hoạch định cương giới xóm làng, vùng đất Sài Gòn - Gia Định đã trở nên trù phú dưới bàn tay của lưu dân Việt. Do đó, “có thể suy diễn là lưu dân Việt Nam đã tới khẩn hoang lập ấp trên địa bàn Sài Gòn từ trước 1674 lâu rồi. Sài Gòn khi ấy có lẽ đã trở thành một thị trấn tương đối quan trọng, mà việc cai trị đều do lưu dân tự quản” [2, tr.215]. Trước khi lưu dân Việt đến Sài Gòn, nơi đây là vùng đất hoang vu, cư dân Khmer rất thưa thớt, kinh tế suy yếu. Thế nhưng, “từ khi lưu dân Việt Nam tới, Sài Gòn lần lượt trở thành một bến sông, một phố chợ, một sở thu thuế, một ngã tư giao dịch quốc tế, một đồn lũy chiến lược, rồi một trung tâm hành chính chung cho toàn miền Nam đất nước. Vị trí của Sài Gòn được khẳng định ngay trong thời kỳ dân lưu

tán tự phát, vị trí đó mỗi ngày thêm quan trọng và liên tục tăng trưởng” [2, tr.216].

Để bảo vệ cho lưu dân Việt, người Hoa đến sinh cơ lập nghiệp ở vùng Sài Gòn - Gia Định - Đồng Nai, chúa Nguyễn đã xây dựng đồn dinh ở Sài Gòn. Dựa vào sự bảo trợ của chính quyền chúa Nguyễn trong mua bán trao đổi hàng hóa, một ngôi chợ đã được hình thành cạnh đồn Tân Mĩ. Ngôi chợ này có tên là Điều Khiển. Chợ Điều Khiển ở địa điểm cao ráo, bằng phẳng, rộng rãi, phục vụ nhu cầu vật chất cho binh lính và cư dân lân cận. Trịnh Hoài Đức ghi nhận: “Gia Định (tức đất Sài Gòn) nguyên xưa có nhiều ao chằm rừng rú, thuở vua Thái Tông (Nguyễn Phước Tần 1648 - 1686) sai tướng vào khai thác phong cương ở nơi bằng phẳng rộng rãi, tức là chỗ chợ Điều Khiển ngày nay, xây cất đồn dinh làm chỗ cho quan Tổng tham mưu cư trú... ngoài ra, thì cho dân trung chiếm chia lập làng xóm phố chợ” [1, tr.73-74].

Đồn dinh Tân Mĩ ra đời tạo điều kiện cho dân cư mở rộng phạm vi cư trú, khai hoang phát triển sản xuất, hình thành thêm nhiều chợ mới phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa. Nhiều đồn dinh mới ra đời ở vùng Sài Gòn - Gia Định. Sài Gòn - Gia Định trở thành đầu mối giao dịch hàng hóa với hệ thống chợ ven sông, rạch. Hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa ở Sài Gòn - Gia Định và Đồng Nai diễn ra rất sôi động.

Sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, khai thác lâm thổ sản ở Sài Gòn - Gia Định và các vùng phụ cận rất phát đạt, cung cấp hàng hóa cho hệ thống chợ nơi đây. Ngoài ra, thủ công nghiệp ở Sài Gòn - Gia Định (dệt vải, xay sát lúa gạo, rèn đúc công cụ lao động, gốm sứ, gạch ngói xây dựng...) góp phần làm phong phú hơn sản phẩm

hàng hóa lưu thông. Vì vậy, Sài Gòn - Gia Định vừa là trung tâm thương mại vừa là địa bàn phát triển các ngành thủ công trọng yếu của Nam Bộ và cả miền Nam. Khi sản xuất các nghề thủ công phát đạt, hoạt động trao đổi hàng hóa diễn ra sôi nổi; từ đó nhiều chợ buôn bán chuyên môn hóa ra đời, như chợ Lò Than, chợ Lò Da, chợ Lò Rèn, chợ Lò Đúc, chợ Lò Muối, chợ Xóm Chiếu, chợ Xóm Thuốc, chợ Xóm Củi... [5, tr.76]. Do sản xuất hàng hóa phát triển và việc buôn bán sớm trở thành một hoạt động kinh tế sôi nổi ở Sài Gòn - Gia Định nói riêng và Nam Bộ nói chung, cho nên hoạt động của hệ thống chợ ở Sài Gòn - Gia Định - Đồng Nai đã góp phần hình thành nên một diện mạo đô thị mới ở miền Đông Nam Bộ. Không gian đô thị Việt Nam nói chung, Sài Gòn - Gia Định nói riêng gắn liền với sự hưng khởi của hệ thống chợ. Chợ Nam Bộ nói chung, Sài Gòn - Gia Định nói riêng có nhiều loại hình (chợ trên bến dưới thuyền, chợ của những ghe buôn nhóm họp ở một giao lộ đường thủy, chợ cố định trên đất liền, chợ lưu động bằng các ghe bách hóa...). Có nhiều chợ hình thành rất sớm và khá trù mật (như chợ Đồng Nai, chợ Phố Thành, chợ Sỏi, chợ Điều Khiển, chợ Nguyễn Thực, chợ Tân Kiểng, chợ Sài Gòn, chợ Bến Nghé, chợ Cây Da Còm, chợ Thủ Thiêm, chợ Cầu Ông Lãnh, chợ Thị Nghè, chợ Bà Chiểu, chợ Rạch Cát, chợ Lò Rèn,...).

Một chợ hình thành lâu đời ở Sài Gòn - Gia Định là chợ Bến Thành. Ở Sài Gòn - Gia Định xưa cư dân di chuyển chủ yếu bằng ghe xuồng, “chỗ nào cũng có ghe thuyền hoặc dùng thuyền làm nhà ở hoặc đi chợ hay đi thăm người thân thích hoặc chở gạo củi đi buôn bán, rất tiện lợi, mà ghe

thuyền chạt sông ngày đêm qua lại” [1, tr.15]. Do điều kiện tự nhiên vùng bán sông nước, hoạt động trao đổi hàng hóa diễn ra trên bến dưới thuyền, cho nên dần hình thành nên các chợ ven sông, ven kênh rạch. Chợ Bến Thành có nguồn gốc từ chợ trên bờ sông Bến Nghé gần thành Quy (thành Bát Quái). Khi dân cư vùng Bến Nghé đông đúc cũng là lúc chợ Bến Thành trở nên nhộn nhịp. Hoạt động mua bán tại chợ Bến Thành được Trịnh Hoài Đức mô tả: “Phố chợ, nhà cửa trù mật, ở dọc theo bến sông. Chỗ đầu bến này có lệ đến đầu mùa xuân gặp ngày tế mạ có thao diễn thủy binh, nơi bến có đồ ngang chở khách buôn ngoài biển lên bờ. Đầu phía bắc là ngôi Sa ngư, có gác cầu ván ngang qua, 2 bên nách cầu có dãy phố ngói, tụ tập trăm thứ hàng hóa, dọc bến sông ghe buôn lớn nhỏ đến đậu nối liền” [1, tr.90]. Cư dân tham gia hoạt động mua bán tại chợ Bến Thành nói riêng và cả vùng Bến Nghé nói chung khá đa dạng với nhiều thành phần tộc người, trong đó người Việt là nhiều nhất. Huỳnh Lứa ghi nhận: “Lưu dân người Việt đến định cư và khai phá vùng Sài Gòn (Bến Nghé) từ rất sớm. Từ đầu thế kỉ XVII, người Việt đã đến định cư và khai phá vùng này. Họ cùng với cư dân địa phương - người Khmer khai phá các khu đất cao như khu vực kéo dài từ chợ Quán đến gò Cây Mai, Gò Vấp” [7, tr.49-50]. Năm 1859, Pháp chiếm thành Gia Định và đốt cháy chợ Bến Thành. Năm 1860, chính quyền Pháp cho xây dựng lại chợ Bến Thành trên nền chợ cũ với kiến trúc bằng cột gạch, sườn gỗ và lợp lá. Năm 1870, chợ Bến Thành bị cháy một gian và được cất lại (bằng cột gạch, sườn sắt, lợp ngói, 5 gian). Đến năm 1911, chợ Bến Thành trở nên cũ kỹ và xuống cấp. Năm 1914, chợ Bến

Thành mới được xây dựng trên ao nước sinh lầy (ở vị trí đường Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ngày nay).

Cùng với người Việt, người Hoa đã có nhiều đóng góp cho sự hình thành, phát triển vùng đất Chợ Lớn. Nửa sau thế kỉ XVII, người Hoa đã đến vùng đất Chợ Lớn khai hoang, lập làng an cư lạc nghiệp. Chính quyền Chúa Nguyễn cho người Hoa thành lập “xã Minh Hương, rồi chép vào sổ hộ tịch nghĩa là có dân tịch, quốc tịch Việt Nam với quyền lợi và nghĩa vụ như mọi công dân khác. Xã Minh Hương chắc cũng có một địa phận, địa phận này có lẽ tọa lạc trong vùng Chợ Lớn ngày nay... Người Minh Hương được chấp nhận và sống hòa hợp trong lòng dân tộc Việt Nam trên miền đất này” [2, tr.223]. Phần lớn người Hoa ở Chợ Lớn khéo léo trong kinh doanh buôn bán. Tiếp nối Chợ Lớn, chợ Bình Tây ra đời gắn liền với tên tuổi ông Quách Đàm [4, tr.29-30]. Ngoài chợ Bến Thành, Chợ Lớn giữ vai trò quan trọng hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa cho nhiều chợ có quy mô nhỏ hơn của vùng đất Sài Gòn - Gia Định. Hệ thống chợ nhỏ vùng này trở thành nơi thu gom và tiêu thụ hàng hóa hai chiều từ nơi sản xuất đến nơi thỏa mãn nhu cầu, như: “Chợ Cây Da Còm, chợ Bà Chiểu, chợ Thị Nghè, chợ Điều Khiển, chợ Nguyễn Thực, chợ Bến Nghé, chợ Tân Kiểng, chợ Sài Gòn (Chợ Lớn ngày nay), chợ Rạch Cát, chợ Lò Rèn, chợ Ngã Tư (chợ Đệm) chợ Phú Lâm, chợ Bà Quẹo” [8, tr.108]. Hàng hóa bán buôn ở hệ thống chợ Sài Gòn - Gia Định rất đa dạng, phong phú bởi “ở các phố thị, các chợ, nơi nào cũng dồi dào hàng nông sản, lâm, thủy sản như lúa gạo, cau, đường phèn, đường phôi, đường cát, muối, hạt tiêu, hạt sen, gà voi, sừng tê...

các loại cây thuốc, như kỳ nam, trầm hương, vải, lụa” [8, tr.109].

Nửa sau thế kỷ XIX, lịch sử Việt Nam có nhiều chuyển biến phức tạp. Năm 1859, thực dân Pháp xâm lược Sài Gòn. Năm 1862, Sài Gòn - Gia Định trở thành thuộc địa của thực dân Pháp sau Hiệp ước Nhâm Tuất. Sau khi căn bản bình định Sài Gòn - Gia Định, chính quyền thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa ở Nam Bộ, xây dựng hạ tầng giao thông Sài Gòn - Gia Định và các vùng phụ cận, tạo lập hạ tầng cho hệ thống chợ ở Sài Gòn - Gia Định phát triển. Để thuận lợi cho chuyên chở hàng hóa, chính quyền thực dân đã xây dựng hệ thống đường sắt nội thị và liên tỉnh. Đường sắt được xây dựng đầu tiên tại Việt Nam nối liền Sài Gòn với miền Tây Nam Bộ trừ phú sản phẩm nông nghiệp. Tuyến đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho được khởi sự năm 1882 và làm xong năm 1886, dài 70 km. Năm 1913, tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang với chiều dài 425 km hoàn thành. Song song việc xây dựng hệ thống đường bộ, đường sắt, chính quyền thực dân tiến hành mở rộng, đào mới hệ thống giao thông đường thủy, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa hai chiều từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ và ngược lại.

Hạ tầng giao thông Sài Gòn - Gia Định và các vùng phụ cận được chính quyền thực dân Pháp, xây dựng đã tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa hai chiều số lượng lớn, đặc biệt khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt trên toàn Đông Dương đã tăng từ 35.000 tấn năm 1936 lên 45.000 tấn năm 1937 và 162.000 tấn năm 1941. Với chính sách mở rộng phát triển thương nghiệp, cùng với hạ tầng giao thông mở rộng, nhu cầu trao đổi hàng hóa ở Sài Gòn - Gia Định tăng lên mạnh mẽ, nhiều

chợ mới hình thành, Đến năm 1896, hạt Chợ Lớn có 23 chợ, hạt Gia Định có 26 chợ. Đến cuối thời Nguyễn năm 1945, Sài Gòn - Gia Định đã có 49 ngôi chợ đặt dưới sự quản lý của chính quyền đương thời. Ngoài ra, còn có nhiều chợ dân sinh (như chợ chồm hổm, chợ ven đường, chợ ven kênh rạch) ở khắp nội ngoại thành Sài Gòn - Gia Định.

3. Vai trò của chợ ở Sài Gòn - Gia Định

Sự hình thành và phát triển chợ thời Nguyễn ở Sài Gòn - Gia Định (1698 - 1945) đã góp phần quan trọng định hình “hòn ngọc Viễn Đông”. Hệ thống chợ nơi này giữ vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế địa phương, góp phần ổn định chính trị - xã hội.

Do Sài Gòn - Gia Định là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn nhất Nam Bộ thời Nguyễn nên hệ thống chợ nơi đây không ngừng tăng lên về số lượng và quy mô. Chợ ở Sài Gòn - Gia Định tọa lạc nơi có hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi để kết nối kinh tế, giao thương hàng hoá với các địa phương vùng miền Đông Nam Bộ và cả nước. Hệ thống chợ ở đây trở thành đòn bẩy thúc đẩy hoạt động sản xuất (nông nghiệp, thủ công nghiệp, ngư nghiệp), thúc đẩy hoạt động khai thác lâm thổ sản, góp phần mở rộng không gian sinh tồn cho cư dân nông thôn và gia tăng đô thị hóa. Sự phát triển hệ thống chợ ở Sài Gòn - Gia Định góp phần phá vỡ tính tự cung tự cấp, hình thành phương thức sản xuất hàng hóa, góp phần hình thành tính cách nhạy bén, năng động, khéo léo, cởi mở của người Nam Bộ trong phát triển kinh tế.

Chợ ở Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn là sự kết tinh thành quả lao động sản xuất

không mệt mỏi của bao thế hệ lưu dân Việt và người Hoa. Đất Sài Gòn - Gia Định không phụ lòng người tha phương cầu thực, các thế hệ lưu dân Việt đã biến vùng đất hoang hóa thành nơi giàu có, trù phú, thành trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội lớn nhất miền Nam. Vùng đất Sài Gòn - Gia Định là nơi gặp gỡ, giao thoa văn hóa của nhiều cộng đồng người (Việt, Hoa, Chăm, Khmer...), trong đó, người Việt giữ vai trò chủ đạo. Chợ nơi này là cầu nối thúc đẩy giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng người. Cộng đồng dân cư khai hoang vùng đất này đều chung sống hòa bình, hợp sức biến chốn sinh lầy, hoang vu thành nơi “đất lành chim đậu”. Xuất thân từ tứ phương hội tụ, người Sài Gòn - Gia Định trọng tình cảm, trung thực, hào sảng, năng động, sáng tạo, nhân hậu, nghĩa tình, thủy chung. Trịnh Hoài Đức ghi nhận: “Ở Gia Định có người khách đến nhà đầu tiên gia chủ dâng trà cau, sau dâng tiếp com bánh tiếp đãi trọng hậu, không kể người thân sơ quen lạ thân thích ở đâu, ắt đều thâu nạp khoản đãi” [1, tr.11-12]. Một trong những biểu tượng thể hiện sự giao lưu hài hòa văn hóa Việt - Hoa là chợ Bình Tây (Chợ Lớn cũ). Chủ nhân xây dựng ngôi chợ này là Quách Đàm (người Hoa). Nguyễn Thanh Lợi đánh giá: “Khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng Quách Đàm đã rất thành công trên bước đường kinh doanh của mình, để lại cho đời một ngôi chợ danh tiếng ở một trung tâm thương mại lớn nhất nước” [4, tr.30].

Ở Sài Gòn - Gia Định đến cuối thế kỷ XIX đã có 49 chợ. Qua mua bán trao đổi hàng hóa ở chợ (như quần tây, áo sơ mi, các món ăn bán ở nhà hàng lần hồi hiện diện ở nhiều chợ như ragu, patê, phomát, bia, rượu sâm banh, bò sữa, nước ngọt có ga, xà phòng...) hệ thống chợ ở Sài Gòn - Gia

Định đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa và ổn định xã hội.

4. Kết luận

Nghiên cứu lịch sử hình thành chợ ở Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn giúp tái hiện khái quát bức tranh chuyển biến sinh động về kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời kỳ mở nước về phương Nam của các thế hệ cha ông. Sự phát triển của thương nghiệp Sài Gòn - Gia Định với hệ thống chợ nơi đây giữ vai trò nòng cốt thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định xã hội, giao lưu văn hóa và mở rộng không gian sinh tồn của cư dân nơi đây. Nghiên cứu hệ thống chợ Sài Gòn - Gia Định thời Nguyễn giúp cho các thế hệ sinh sau hiểu được nỗi vất vả, gian khó và thành công đáng tự hào của các thế hệ cha ông. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu chợ thời Nguyễn ở Sài Gòn - Gia Định còn giúp các cấp chính quyền hiện nay có được chiến lược quy hoạch, phát triển hệ thống chợ hoạt động hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập thượng, tập hạ, tập trung, Nxb Nha Văn hóa - Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn.
- [2] Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (1998), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, t.1, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Lê Trung Hoa (2003), *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn - Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Thanh Lợi (2004), “Quách Đàm người xây chợ Bình Tây”, *Tạp chí Xưa và Nay*, số 214.
- [5] Nguyễn Thanh Lợi (2009), “Tên chợ ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh*, số 5.
- [6] Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Sài Gòn đất và người*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh
- [7] Huỳnh Lứa (Chủ biên) (1987), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
- [8] Huỳnh Lứa (2000), *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam Bộ các thế kỉ XVII, XVIII, XIX*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Sơn Nam (1997), *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [10] Sơn Nam (2014), *Sài Gòn xưa - Ấn tượng 300 năm và tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.